

Bản án số: 219/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2018
V/v “Tranh chấp ly hôn giữa chị Đ
và anh M”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

2. Ông Phạm Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 74/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị Ngọc Đ, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 01, ấp Khánh An, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá M, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 01, ấp Khánh An, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình hòa giải, xét xử, nguyên đơn chị Lý Thị Ngọc Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh M chung sống với nhau năm 1998, vợ chồng chung sống đến nay không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh chị đã ly thân từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay, nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn chung sống lâu dài với nhau

được nữa. Nay tình cảm không còn chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Ngọc Tú, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1999, cháu Tú đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nguyễn Tú Quyên, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2001 và Nguyễn Ngọc Huệ, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2007, hiện cháu Huệ đang sống chung với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huệ và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Bá M trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của chị Đ về quá trình hôn nhân, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, vợ chồng chung sống đến nay không có đăng ký kết hôn. Nay chị Đ yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên đúng như chị Đ trình bày, hiện cháu Quyên, cháu Huệ đang sống chung với chị Đ, anh đồng ý giao Quyên và Huệ cho chị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các cháu có Bản tự khai trình bày nguyện vọng được sống chung với chị Đ.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Các giấy tờ chứng M tư cách chủ thể của các đương sự; Biên nhận chứng cứ; Bản tự khai của anh M; Bản tự khai của Quyên, Huệ; Giấy khai sinh của cháu Tú, Quyên và Huệ.

Tại phiên tòa, chị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh M và anh M cũng đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Tranh chấp của các đương sự là về ly hôn, bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn huyện C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đ và anh M chung sống với nhau năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên không làm phát sinh

quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hơn nữa, quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh chị ly thân từ tháng 8 năm 2017 cho đến nay và anh chị thuận tình ly hôn, nên chị Đ yêu cầu ly hôn với anh M là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ, nhưng do anh chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị.

[2.2] Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Ngọc Tú, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1999, cháu Tú đã trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nguyễn Tú Quyên, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2001 và Nguyễn Ngọc Huệ, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2007, hiện hai cháu Quyên, Huệ đang sống chung với chị Đ, anh M đồng ý giao hai cháu Quyên, Huệ cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và nguyện vọng của các cháu, để tạo điều kiện ổn định tinh thần, sinh sống học tập của các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Tú Quyên và Nguyễn Ngọc Huệ cho chị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lý Thị Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002479 ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 53, Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị Ngọc Đ và anh Nguyễn Bá M.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Ngọc Tú, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1999, cháu Tú đã trưởng thành và có khả năng lao động; Nguyễn Tú Quyên, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2001 và Nguyễn Ngọc Huệ, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2007.

2.2. Giao cháu Nguyễn Tú Quyên, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2001 và Nguyễn Ngọc Huệ, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2007, cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chị Đ không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị Ngọc Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002479 ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Bờ Phạm Văn Trung

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Tuấn Huỳnh Văn Hùng Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Hùng Nguyễn Ngọc Bờ

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Khắc Chung Phan Thị Phụng

Lê Thị Hồng Thi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Dương Hòa (khi án có hiệu lực);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Thi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Khắc Chung Phan Thị Phụng

Lê Thị Hồng Thi